

NGUYỄN THỊ BẢY - PHẠM LAN OANH

VĂN HÓA ẨM THỰC

QUA CÂU ĐỐ NGƯỜI VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ HÀ VĂN HÓA ẨM THỰCQUA CÂU ĐỐ NGƯỜI VIỆT

Trên cơ sở nghiên cứu về văn hóa ẩm thực
và câu đố người Việt

Đã được đăng tải

VĂN HÓA ẨM THỰCQUA CÂU ĐỐ NGƯỜI VIỆT

Trên cơ sở nghiên cứu về văn hóa ẩm thực
và câu đố người Việt

NGUYỄN THỊ HÀ

Trên cơ sở nghiên cứu về văn hóa ẩm thực
và câu đố người Việt

QUỐC MÃ AỒH NẦY
TẦY (MÀO) ĐO VẮC MỒ

**Biên mục trên xuất bản phẩm của
Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Nguyễn Thị Bảy

Văn hóa ẩm thực qua câu đố người Việt / Nguyễn Thị Bảy,
Phạm Lan Oanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 192tr. ; 21cm
Thư mục: tr. 186-189

1. Văn hoá ẩm thực 2. Câu đố 3. Người Việt
394.109597 - dc23

CTB0224p-CIP

Mã số: KV5
CTQG - 2014

NGUYỄN THỊ BẢY – PHẠM LAN OANH

VĂN HÓA ẨM THỰC QUA CÂU ĐỐ NGƯỜI VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2014

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Kho tàng câu đố dân gian Việt Nam là một thế giới quan sinh động, diễn tả các sự vật, hiện tượng với hình thức phong phú và hấp dẫn. Bằng việc chỉ ra những đặc điểm nổi bật của một sự vật, hiện tượng hay một sự kiện lịch sử mà người đọc có thể phân tích, phán đoán, liên tưởng về nó. Sự liên tưởng trong câu đố thường bất ngờ, dí dỏm và mang nhiều màu sắc khác nhau.

Cuốn sách *Văn hóa ẩm thực qua câu đố người Việt* do Nguyễn Thị Bảy và Phạm Lan Oanh biên soạn, tiếp cận nghiên cứu câu đố dân gian của người Việt được sưu tầm, sưu tập tới năm 1945 thể hiện trong *Tổng tập văn học dân gian người Việt (tập 3)* về *Câu đố* do PGS. TS. Trần Đức Ngón biên soạn, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2005.

Cuốn sách nghiên cứu vấn đề ẩm thực xét ở những khía cạnh như: đồ vật liên quan đến việc nấu nướng, chế biến thức ăn; các nguồn lương thực, thực phẩm; các món ăn, đồ uống, thức hút cũng như các hoạt động lao động sản xuất, hoạt động nghề nghiệp và sinh hoạt thường ngày liên quan đến văn hóa ẩm thực dân gian, v.v.. Qua đó, phác họa nên bức tranh về ẩm thực Việt Nam.

Hy vọng cuốn sách là tài liệu tham khảo bổ ích cho các nhà nghiên cứu về văn hóa ẩm thực và cho những ai quan tâm đến văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 5 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

MỞ ĐẦU

Văn hóa ẩm thực là một trong những đối tượng nghiên cứu của văn hóa học, được thể hiện dưới những góc tiếp cận khác nhau.

Về ứng dụng văn hóa ẩm thực thì rõ ràng, các sách hướng dẫn, đọc thêm, tham khảo, giới thiệu về các món ăn, các nhà hàng, khách sạn, địa điểm ẩm thực, các lớp hướng nghiệp, dạy nghề, thậm chí các làng nghề đặc sản... phong phú và đa dạng đã được xuất hiện và mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho xã hội, trong đó bao gồm cả việc quảng bá nền văn hóa ẩm thực Việt Nam ra khắp nơi trên thế giới.

Ở tầm nghiên cứu lý luận kết hợp với nghiên cứu thực tiễn, như đã có dịp trình bày về văn hóa ẩm thực ở các công trình nghiên cứu trước đây của chúng tôi như: *Quà Hà Nội, Đồ gốm trong văn hóa ẩm thực Việt Nam, Văn hóa ẩm thực Hà Nội...* mới được tiến hành ở Việt Nam trong khoảng 2 - 3 thập kỷ trở lại đây, tức là vẫn còn rất nhiều khoảng cách trống so với tình hình nghiên cứu văn hóa ẩm thực trên thế giới.

Dưới góc độ văn bản học và văn hóa dân gian người Việt thể hiện văn hóa ẩm thực qua câu đố dân gian, chúng tôi nhận thấy các câu đố loại này tập trung và chiếm tỷ trọng lớn so với các câu đố khác loại và so với nhiều loại hình văn học dân gian khác. Mặc dù vậy, mảng đề tài này chưa được khai thác. Đây là lý do để chúng tôi tiến hành nghiên cứu về văn hóa ẩm thực qua câu đố dân gian người Việt, tri thức qua ngôn ngữ truyền miệng và tính lan truyền tri thức về cách thức ứng xử liên quan đến ẩm thực và cả nhu cầu giải trí, vui vẻ, sảng khoái... cũng có thể tìm thấy trong các câu đố dân gian, về vật dụng nấu nướng, về đồ ăn thức uống, về hoạt động nghề nghiệp, sản xuất... rất gần gũi với đại chúng trong các cộng đồng cư dân.

Cuốn sách chú trọng đến mảng câu đố người Việt¹ liên quan đến ẩm thực xét ở những khía cạnh như đồ vật liên quan đến việc nấu nướng, chế biến thức ăn; các nguồn lương thực thực phẩm; các món ăn, đồ uống, thức hút cũng như các hoạt động lao động sản xuất, hoạt động nghề nghiệp và sinh hoạt thường ngày liên quan đến văn hóa ẩm thực dân gian v.v.. Tìm hiểu các câu đố của người Việt, để qua đó, phác họa chân dung về văn hóa ẩm thực. Dĩ nhiên, nét phác họa này không phải là bức tranh đầy đủ về văn hóa ẩm thực Việt (Việt Nam), nhưng hy vọng rằng, nét đặc sắc của văn hóa ẩm thực qua câu đố được truyền

1. Xem PGS.TS. Trần Đức Ngôn: "Câu đố", in trong *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, t.3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.

lại từ các thế hệ trước sẽ cho ta những nhận biết về sự gắn bó chặt chẽ giữa văn hóa ẩm thực với thể loại văn học dân gian đặc biệt này.

Đối tượng nghiên cứu của công trình là văn hóa ẩm thực người Việt thông qua phạm vi nghiên cứu các câu đố dân gian người Việt. Các câu đố dân gian này giới hạn ở sưu tầm, sưu tập tới năm 1945. Cụ thể, chúng tôi chỉ tập trung khai thác nội dung câu đố thể hiện trong *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (tập 3) về *Câu đố* do PGS.TS. Trần Đức Ngôn biên soạn, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2005.

*

* *

Câu đố dân gian nói chung là một thể loại đặc thù, do đó, từ trước tới nay, việc nghiên cứu câu đố nói chung còn chưa đi sâu vào nhiều dạng của đời sống tinh thần. Hơn nữa, nghiên cứu câu đố dân gian dưới góc độ tiếp cận qua lăng kính văn hóa ẩm thực, là công việc chưa được các nhà khoa học quan tâm nhiều. Mảng trống này cần kịp thời bổ cứu theo tinh thần văn hóa phát triển mà văn hóa ẩm thực là một loại đề tài quan trọng thể hiện việc đáp ứng tinh thần ấy.

Cuốn sách gồm ba chương:

Chương I: Tổng quan về câu đố dân gian người Việt

Chương II: Nội dung ẩm thực qua câu đố

Chương III: Nghệ thuật câu đố về ẩm thực

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Viện Văn hóa Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tạo điều kiện để công trình được hoàn thành. Rất mong nhận được những ý kiến góp ý, trao đổi của các bạn bè đồng nghiệp và bạn đọc xa gần để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

Các tác giả

NGUYỄN THỊ BẢY - PHẠM LAN OANH

Chương I

TỔNG QUAN VỀ CÂU ĐỐ VÀ VĂN HÓA ẨM THỰC NGƯỜI VIỆT

1. Thuật ngữ câu đố

Danh từ câu đố được sử dụng từ lâu và phổ biến trong dân gian với hàm nghĩa chỉ một loại hình sáng tác của folklore như là hiện tượng tự nhiên trong đời sống văn hóa tinh thần của dân tộc. Danh từ câu đố được các nhà nghiên cứu folklore tiếp nhận và trở thành tên gọi của một tiểu loại văn học dân gian mà không có sự tranh luận gay gắt mang tính học thuật nào đáng kể.

Câu đố ra đời từ rất sớm. Khó có thể ấn định một thời gian cụ thể để đánh dấu sự ra đời của câu đố. Nhưng có thể khẳng định rằng, khi ngôn ngữ phát triển, khi nhu cầu hiểu biết thế giới xung quanh trở thành một đòi hỏi thường ngày, thì khi đó, câu đố ra đời.

Arixtốt đã xếp câu đố vào lĩnh vực “sự bắt chước có tính nghệ thuật”. Do vậy Arixtốt đã định nghĩa: “Câu đố là một kiểu ẩn dụ hay” và coi cái hay đặc biệt của câu đố ở chỗ

“trong khi nói về cái tồn tại thực tế, câu đố đồng thời kết hợp với cả cái hoàn toàn không thể có được”¹.

Về phía các nhà nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam, quan niệm về câu đố của họ cũng không đi chệch hướng nghiên cứu của các bậc tiền bối. Tác giả Vũ Ngọc Phan cho rằng: “Câu đố là một loại hình sáng tác phản ánh các sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan theo lối nói chệch (nói một đằng hiểu một nẻo)”². Quan niệm này nhấn mạnh cách *nói chệch* trong câu đố.

Tác giả Nguyễn Văn Trung, quan niệm về câu đố dựa trên hai mặt: mặt cấu tạo và mặt xã hội. Về mặt cấu tạo, câu đố có cấu trúc của một đối thoại gồm hai phần: lời đố và lời giải. Lời đố là một câu hỏi dưới hình thức: tên vật có những hình dáng, đặc điểm, công dụng này hay tên vật giống như vật được nói ra là gì? Như vậy câu đố là một định nghĩa, xét theo nội dung dựa trên khái niệm căn bản: *tương tự*.

Về mặt xã hội, câu đố là một cuộc chơi sử dụng đồ chơi là hình ảnh, từ và ý nghĩa, là một cách chơi chữ nhằm mục đích giải trí tinh thần vui vẻ. Thay vì chỉ đưa ra một định nghĩa, ông đề nghị đưa ra nhiều định nghĩa tùy theo phương diện nhìn vấn đề hoặc nhiều chiều của đối tượng. Bởi theo ông những định nghĩa này không nhằm bày tỏ thực chất hay yếu tính của câu đố vì bản

1, 2. Vũ Ngọc Phan, Tạ Phong Châu, Phạm Ngọc Hy: *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977, t.1, tr.244, 257.

chất hay yếu tính của câu đố là siêu hình không ai kiểm nghiệm được. Cái có thể kiểm nghiệm và quan sát được ở đây chỉ có thể là những sự mô tả yếu tố cấu tạo của câu đố mà thôi.

Câu đố là một sinh hoạt tập thể, chứ không phải cá nhân, câu đố rèn luyện óc quan sát, óc lý luận nhằm mở mang phát triển trí thông minh¹.

Tác giả Nguyễn Đình Trúc và Huệ Nguyên lại cho rằng, câu đố là một thể loại văn học dân gian, một trò chơi sử dụng từ ngữ, hình ảnh đầy trí tuệ. Nó đòi hỏi những người tham gia trò chơi phải có óc phán đoán và vốn kiến thức sâu rộng². Tác giả Ninh Viết Giao cho rằng, câu đố bình thường được tạo nên từ hai thành phần của câu đố và lời giải. Phạm vi của vật đố là những sự vật, hiện tượng có tính chất phổ quát, gần gũi ai cũng biết và lời đố có cùng một phong cách để biểu đạt hay đặc điểm thể loại³.

Từ điển thuật ngữ văn học viết: Câu đố là một thể loại văn học dân gian mà chức năng chủ yếu là phản ánh đặc điểm các sự vật, hiện tượng bằng phương pháp giấu tên và nghệ thuật chuyển hóa gây nhiễu (chuyển vật nọ thành

1. Xem Nguyễn Văn Trung: *Câu đố Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1986.

2. Xem Nguyễn Đình Trúc, Huệ Nguyên: *Câu đố Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2000.

3. Xem Ninh Viết Giao (sưu tầm): *Câu đố Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1990.

vật kia) được nhân dân dùng trong sinh hoạt tập thể để thử tài suy đoán, kiểm tra sự hiểu biết, mua vui¹.

Từ điển Việt Nam cho biết: *Câu đố* là câu văn vần mô tả người, vật, hiện tượng một cách lắt léo hoặc úp mở, dùng để đố nhau².

Tác giả Triều Nguyên cho rằng, câu đố là một thể loại văn học dân gian, gồm hai bộ phận: bộ phận lời đố và bộ phận lời giải. Lời đố bằng văn vần nhằm miêu tả vật đố một cách sát thực, hợp lẽ nhưng làm cho lạ hóa để khó đoán nhận. Lời giải nêu tên vật đố là những sự vật, hiện tượng phổ biến ai cũng từng hay, từng biết³.

Trong đời sống, câu đố, câu đôi có khi được hiểu gần như nhau theo nghĩa: đố/giải, đố/dá, đố/đối.

Nhìn chung, trên bình diện thể loại, câu đố bao gồm nhiều tình huống khác nhau: đố về sự vật, địa lý, đố chữ, nhưng cũng chỉ là một tiểu loại của folklore. Câu đố từ lâu đã trở thành một thuật ngữ khoa học được giới nghiên cứu công nhận là tên gọi của một tiểu loại văn học dân gian.

2. Một vài đặc trưng của câu đố

Mục đích của việc xác định đặc trưng, thể loại của câu đố là để nhận diện nó từ phía bản chất cũng như hình thức thể hiện. *Câu đố có hai đặc trưng cơ bản:*

-
1. Xem *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1986.
 2. Xem *Từ điển Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980.
 3. Xem Triều Nguyên: *Câu đố người Việt về tự nhiên*, Nxb. Thuận Hoá, 2007.

- Câu đố là một trò chơi trí tuệ bằng ngôn từ: Đời sống dân gian có nhiều trò chơi trí tuệ, trong đó có câu đố. Trò chơi trí tuệ trong câu đố có những đặc điểm riêng: Câu đố cung cấp cho con người một vốn tri thức phong phú, đa dạng về thế giới khách quan. Câu đố còn có tác dụng tạo cho con người một khả năng suy luận lôgic và khả năng tưởng tượng¹. Đặc trưng này thể hiện bản chất văn hóa xã hội của câu đố và cũng là chức năng thể loại của nó. Mục đích của câu đố là phát triển và hoàn thiện trí tuệ của con người. Vì vậy, giá trị nhận thức của câu đố khá cao.

- Câu đố là một bài toán đặc biệt: Xét về mặt hình thức, ta có thể coi câu đố là một bài toán đặc biệt. Đặc trưng toán của câu đố được thể hiện qua hai yếu tố: dữ kiện và lời giải. Dữ kiện là những yếu tố cho trước, chủ yếu là mô tả sự vật theo các đặc điểm bên ngoài, bên trong, sự phát triển, nguồn gốc, sự sử dụng, tên gọi dưới hình thức khác. Lời giải là mục đích của sự tìm kiếm. Kết thúc trò chơi trí tuệ bao giờ cũng là việc tìm ra lời giải đúng. Đặc trưng này thể hiện bản chất nghệ thuật của câu đố. Đây cũng là tiêu chí nhận diện của câu đố.

a) Đặc điểm lời đố và vật đố

Có thể thấy, các định nghĩa về câu đố đều chú ý tới đặc điểm cấu tạo của câu đố. Câu đố bao gồm hai bộ phận: lời đố và vật đố.

1. Xem Trần Đức Ngôn: *Câu đố* in trong *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, t.3, *Sổđ*.

- Lời đố:

Lời đố nêu đặc điểm, thuộc tính hay phẩm chất của vật đố một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Có lời đố miêu tả hình dáng của sự vật, ví dụ:

Bánh gì mà lại bọc trong bọc ngoài?

(Bánh bao)

Bánh gì sống ở ao cùng rong rêu?

(Bánh bèo)

Có lời đố nêu nguồn gốc của sự vật:

Cây xanh mà giống đố xanh

Giống đậu, giống hành lại thả lợn vô.

(Bánh chưng xanh)

Có lời đố nêu chức năng của vật:

Mình mặc áo lá

Da trắng như bông

Thắt giải lưng hồng

Thờ ba ngày tết.

(Bánh chưng)

Cũng có khi một vật đố có nhiều lời đố. Mỗi lời đố lại chú ý tới đặc điểm khác nhau của sự vật.

- Vật đố

Vật đố - đối tượng phản ánh của câu đố, là các sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan và phần lớn là ở nông thôn có liên quan mật thiết đến công việc lao động, sinh hoạt hàng ngày của người lao động, đặc biệt liên

quan tới lĩnh vực ẩm thực. Chẳng hạn như các món ăn, các loại đồ uống, đồ hút, các loại đồ vật ẩm thực và các kiến thức ẩm thực, v.v.. Trong thiên nhiên, đối tượng quan sát của câu đố là các thực thể tự nhiên như trăng, sao, mặt trời; các loài động vật, thực vật... Tất cả đối tượng quan sát của câu đố đều có tính chất *hiện thực - cụ thể, trực quan*.

b) Phân loại câu đố

Các nhà khảo cứu thường phân biệt ba loại câu đố: câu đố bằng hình vẽ, câu đố bằng hành động và câu đố bằng lời (tiếng, chữ). Qua nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Trung cho thấy, ở Việt Nam ít xuất hiện hai loại câu đố bằng hành động và câu đố bằng hình vẽ mà chỉ *thịnh hành câu đố bằng lời*.

Về phân loại câu đố, dựa vào kỹ thuật tạo câu đố, chúng tôi nhấn mạnh đến hai loại câu đố: Câu đố trực tiếp và câu đố gián tiếp.

- Câu đố trực tiếp

Câu đố trực tiếp là loại câu đố không sử dụng đến kỹ thuật so sánh, ẩn dụ hay bất cứ một phương tiện tu từ nào khác ngoài việc miêu tả sự vật đúng với những gì nó có. Chẳng hạn đố về cây rau sam:

*Lá xanh cành đỏ hoa vàng
Hạt đen, rễ trắng, đố chàng biết chi?*

(Rau sam)

Hay đổ về trạng thái đang hoạt động của con gà trống là loại câu đổ dùng phương pháp miêu tả trực tiếp:

*Con chi mào đỏ, lông mượt như tơ
Sáng sớm tinh mơ gọi người ta dậy.*

(Gà trống)

- *Câu đổ gián tiếp*

Câu đổ gián tiếp là câu đổ sử dụng các kỹ thuật ví, so sánh, ẩn dụ trong việc xây dựng hình ảnh đổ của vật đổ. Ví dụ so sánh dùng các từ: *như, là, bằng, vừa bằng...*

Vừa bằng lá tre, le the mặt nước.

(Con đĩa)

So sánh không dùng từ: *như, là, bằng...* Đây là những ẩn dụ:

*Bốn cột đình rình tảng đá
Hai ông tướng tá đi trước vung gươm
Hai bà đi sau quạt hâu lia lia.*

(Con trâu)

Có khi vừa ẩn dụ, vừa so sánh:

*Mình đen như quạ, da trắng như bông
Giữa thất cổ bông, đít đeo nổi nước.*

(Chỗ xôi)

c) *Hoàn cảnh sử dụng câu đổ*

Tác giả Nguyễn Văn Trung nhấn mạnh ba nhân tố của hoàn cảnh sử dụng câu đổ là: *con người, không gian*

và *thời gian sử dụng*. Dựa vào ba nhân tố này, người ta chia hoàn cảnh sử dụng câu đố thành hai loại: loại không có tổ chức và loại có tổ chức.

Loại *không có tổ chức* muốn nói đến số lượng người tham gia ít nhất phải có hai người, nhiều là từ năm đến sáu người trở lên.

Tuỳ lúc, tuỳ nơi, lúc đi làm việc ngoài đồng ruộng, lúc học chữ, lúc nhàn rỗi, ban ngày hay ban chiều, khi ngồi năm tụm ba ngoài hè, bất cứ lúc nào người ta cũng có thể đố nhau. Hoàn cảnh sử dụng thông thường phổ biến hơn cả là buổi tối sau khi ăn cơm, nhất là lúc trời rét mưa phùn, người trong nhà quây quần bên nhau nghe kể chuyện cổ tích hay ra đố hoặc tự sáng tạo ra những câu đố mới.

Loại *có tổ chức* là loại đòi hỏi một số điều kiện về tổ chức và vật chất, khi đó câu đố được sử dụng như một sự trình diễn. Chẳng hạn câu đố trong tuồng, chèo chỉ được nói ra khi diễn kịch trên sân khấu, do những vật đóng vai hề diễn. Ngoài ra, câu đố còn được sử dụng có tổ chức như *thai chợ*. Thai chợ có nghĩa là những người hành nghề ra câu đố chọn một chỗ ngồi, nơi thường có đông người qua lại như chợ, bến đò, quán ăn, họ bày ra một số trò chơi, sau đó anh ta bắt đầu rao câu đố bằng cách hát lên để lôi cuốn người đến xem và tham dự cuộc chơi. Ở một số tỉnh miền Nam, vùng đồng bằng sông Cửu Long có tục tổ chức thai đố nhân ngày lễ cúng thần của làng vào rằm tháng riêng âm lịch mỗi năm.

Trong hai loại hoàn cảnh trên, loại hoàn cảnh không có tính tổ chức thường gặp trong cuộc sống sinh hoạt của người lao động.

3. Văn hóa ẩm thực người Việt

Ẩm thực được hiểu nôm na theo nghĩa đen là việc ăn, uống, hút của con người. Nghĩa là tiêu thụ, tiêu hóa đồ ăn thức uống qua miệng, để từ đó sẽ sản sinh các dưỡng chất nuôi sống cơ thể.

Văn hóa ẩm thực người Việt bao hàm không chỉ đơn thuần là đồ ăn, thức uống, cách chế biến mà còn là những ứng xử liên quan đến ăn uống, những sự giao lưu văn hóa, những tập quán, phong cách ăn uống nhằm để phân biệt cộng đồng này với cộng đồng khác.

Ẩm thực vốn là một thành tố văn hóa. Tuy nhiên, nói đến văn hóa ẩm thực cũng có nghĩa là tiếp cận thành tố đó ở một góc nhìn rộng hơn, đa diện hơn. Đó chính là góc nhìn văn hóa học như: ẩm thực với tín ngưỡng tôn giáo, ẩm thực với phong tục tập quán, ẩm thực theo phong cách dân gian, ẩm thực với âm dương, ngũ hành, tương hợp, tương khắc... Do đó, khi nói đến ẩm thực ở góc nhìn văn hóa thì không chỉ đơn thuần là nói về kỹ thuật chế biến món ăn, mà chủ yếu là nói đến những giá trị văn hóa, những cảm xúc thẩm mỹ và đặc biệt là nói đến quan hệ ứng xử giữa con người với ẩm thực.

Ăn uống là một nhu cầu bản năng của con người. Để thích nghi với môi trường, người ta ăn để sống. Ăn uống đồng thời cũng là một nhu cầu văn hóa. Dân gian xưa có